

VN-Index 1773.41 (-0.19%)

699 Tr. cổ phiếu 16087.0 Tỷ VND (-9.96%)

HNX-Index 290.91 (1.12%)

45 Tr. cổ phiếu 807.7 Tỷ VND (-6.48%)

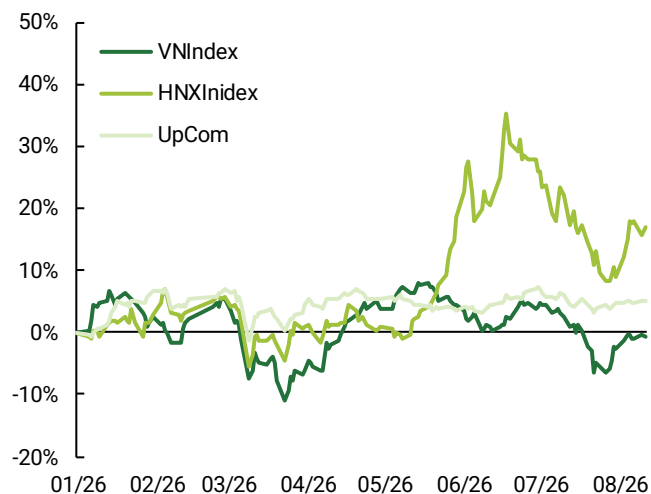
UPCOM-Index 127.18 (-0.11%)

22 Tr. cổ phiếu 384.3 Tỷ VND (2.15%)

VN30F1M 1924.00 (-0.24%)

230,652 HD OI: 30,775 HD

% Hiệu suất từ đầu năm 2026 của các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1773.4, giảm -3.4 điểm (-0.19%). Thanh khoản giảm với độ rộng nghiêng về số mã giảm. Đà giảm ghi nhận ở VN30 trong khi HNXIndex tăng điểm.
- Điểm nhấn trong phiên:** Sắc đỏ chi phối mạnh hơn trong phiên chiều đẩy chỉ số lùi về dưới tham chiếu. Trạng thái chốt lời kỹ thuật gia tăng tại các cổ phiếu đã phục hồi mạnh gần đây.
- Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến tích cực trong phiên: Bán lẻ: DGW (+2.1%), FRT (+6.9%) | Dịch vụ tài chính: FTS (+1.8%), CTS (+2.0%), HCM (+2.1%) | Du lịch và Giải trí: SKG (+0.9%), VJC (+1.4%). Diễn biến yếu trong phiên: Ngân hàng: CTG (-1.5%), VPB (-1.4%), TCB (-1.1%) | Dầu khí: PLX (-2.4%), BSR (2.1%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: VSC (-2.0%), GMD (-1.0%) | Điện, nước & xăng dầu khí đốt: GAS (-2.9%), REE (-0.7%), POW (-0.7%).
- Tác động chỉ số: Chiều tăng | LPB, VHM, GEE, TCX, FRT - Chiều giảm | GAS, VCB, CTG, BID, VPB.
- Khối ngoại Bán ròng 760 tỷ đồng, tập trung nhiều ở TCB, VHM, FPT, trong khi mua ròng VNM, FRT, LPB.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- VN-Index** kết phiên với mẫu hình nền Spinning Top, phản ánh trạng thái giằng co tiếp diễn. Áp lực chốt lời kỹ thuật gia tăng tại các cổ phiếu phục hồi mạnh gần đây, song thanh khoản ở mức thấp cho thấy cung bán chưa gây ảnh hưởng lớn. VN-Index nhiều khả năng tiếp tục tích lũy trong vùng 1750–1780 điểm để củng cố thêm động lượng. Các chỉ báo kỹ thuật chưa ghi nhận tín hiệu suy yếu, củng cố kịch bản chỉ số hướng tới mốc 1800 điểm. Ở chiều ngược lại, vùng hỗ trợ gần được nâng lên quanh ngưỡng 1740 điểm, góp phần bảo vệ cấu trúc hồi phục hiện tại.
- Đối với HNX-Index**, chỉ số phục hồi nhẹ sau 3 phiên suy giảm. Vận động đang bị chi phối bởi biến động mạnh ở mã THD, KSV. Rủi ro điều chỉnh hiện hữu nếu các cổ phiếu này mất đà.
- Chiến lược:** Nhà đầu tư có thể tiếp tục nắm giữ danh mục hiện tại. Đối với vị thế mua, nên tận dụng các nhịp điều chỉnh để thay vì mua đuổi tại vùng giá cao. Có thể cân nhắc giải ngân thăm dò khi cổ phiếu phản ứng tích cực tại vùng hỗ trợ, ưu tiên những mã đã xác nhận đáy ngắn hạn. Tỷ trọng mỗi vị thế nên duy trì ở mức vừa phải. Nhóm ngành nổi bật: Ngân hàng, Chứng khoán, Dầu khí.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mua CTR (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
	Giá đóng cửa	(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
Theo chỉ số												
VN-Index	1,773.4 ▼	-0.2%	-0.2%	-3.0%	16,087.0 ▼	-10.0%	-11.5%	-5.6%	699.0 ▼	-12.1%	1.6%	17.8%
HNX-Index	290.9 ▲	1.1%	1.6%	-4.2%	807.7 ▼	-6.5%	22.7%	-15.9%	44.7 ▼	-19.0%	4.4%	-13.4%
UPCOM-Index	127.2 ▼	-0.1%	0.0%	-0.9%	384.3 ▲	2.1%	-47.9%	-43.3%	22.3 ▲	17.8%	-32.0%	-43.2%
VN30	1,922.5 ▼	-0.1%	-0.3%	-2.5%	8,467.6 ▼	-16.0%	-22.5%	-15.7%	247.8 ▼	-26.3%	-17.4%	2.0%
VNMID	1,950.9 ➡	0.1%	1.1%	-4.1%	5,970.3 ▼	-3.9%	-3.7%	2.7%	292.0 ▼	-4.0%	-7.7%	8.9%
VNSML	1,267.7 ➡	0.2%	0.9%	-4.0%	1,036.0 ▲	6.6%	39.1%	41.6%	85.8 ▲	8.7%	57.5%	31.1%
Theo ngành (VNIndex)												
Ngân hàng	634.8 ▼	-0.5%	0.99%	-1.7%	3,802.2 ▼	-34.7%	-21.0%	-30.4%	176.2 ▼	-39.6%	-20.1%	-27.7%
Bất động sản	942.0 ➡	0.1%	-3.9%	-4.8%	2,904.9 ➡	0.1%	-18.0%	-11.1%	97.1 ▼	-4.3%	-12.9%	-11.5%
Dịch vụ tài chính	293.6 ➡	0.7%	0.8%	-4.5%	3,200.6 ▲	48.4%	33.4%	26.4%	162.4 ▲	46.4%	31.0%	20.3%
Công nghiệp	240.7 ▲	1.8%	3.8%	-0.9%	1,251.8 ▼	-0.4%	14.6%	25.1%	45.5 ▼	-1.4%	13.0%	16.8%
Tài nguyên cơ bản	487.3 ▼	-0.1%	-0.1%	-3.4%	514.3 ▼	-7.0%	-2.9%	-28.0%	27.4 ▼	-8.6%	-2.9%	-28.0%
Xây dựng - Vật Liệu	160.9 ➡	0.2%	2.2%	-1.1%	432.0 ▼	-23.1%	-16.4%	-17.2%	24.4 ▼	-25.1%	-16.7%	-21.9%
Thực phẩm	490.7 ▼	-0.4%	0.6%	2.1%	804.0 ▼	-31.1%	-35.9%	-30.6%	21.3 ▼	-23.5%	-26.9%	-21.1%
Bán Lẻ	1,461.6 ➡	0.9%	6.0%	5.8%	647.1 ▼	-24.8%	-26.2%	-3.7%	8.0 ▼	-29.8%	-31.4%	-19.2%
Công nghệ	385.8 ▼	-0.7%	-0.5%	0.1%	555.6 ▲	39.1%	26.0%	-12.0%	8.3 ▲	33.9%	20.1%	-26.4%
Hóa chất	165.6 ▼	-0.8%	7.6%	1.3%	327.2 ▼	-24.3%	-7.6%	11.2%	14.4 ▼	-10.9%	-3.5%	22.7%
Tiện ích	740.1 ▼	-1.6%	6.1%	2.7%	477.7 ▼	-7.9%	10.1%	30.3%	16.6 ▼	-22.6%	-11.7%	-4.7%
Dầu khí	105.8 ▼	-2.0%	5.9%	3.1%	399.1 ▼	-39.6%	-28.14%	-12.0%	14.5 ▼	-42.1%	-33.9%	-22.7%
Dược phẩm	393.8 ▼	-0.5%	0.5%	-0.9%	48.4 ▲	39.1%	-49.3%	-24.0%	5.6 ▲	331.1%	58.9%	133.8%
Bảo hiểm	103.6 ▼	-1.8%	3.7%	9.8%	27.8 ▼	-19.0%	-36.3%	-13.3%	0.6 ▼	-7.0%	-40.2%	-24.7%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,773.4 ▼	-0.19%	-0.6%	13.4x	2.0x
SET-Index	Thái Lan	1,613 ▼	-0.72%	28.0%	16.9x	1.5x
JCI-Index	Indonesia	6,268 ▼	-1.53%	-27.5%	15.2x	1.7x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,854 ▼	-0.11%	4.5%	15.9x	1.5x
PSEi Index	Phillipines	6,327 ▬	0.60%	4.5%	9.6x	1.3x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,934 ▼	-0.82%	-0.9%	19.8x	1.5x
Hang Seng	Hồng Kông	25,653 ▼	-1.10%	0.1%	13.4x	1.3x
Nikkei 225	Nhật Bản	66,970	-	33.0%	21.9x	3.0x
S&P 500	Mỹ	7,753 ▼	-0.06%	13.3%	28.5x	5.9x
Dow Jones	Mỹ	53,976 ▼	-0.11%	12.3%	25.0x	6.3x
FTSE 100	Anh	10,857 ▼	-0.05%	9.3%	15.0x	2.4x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	6,550 ▬	0.23%	13.1%	17.8x	2.6x
DXV		99.8 ▬	0.28%	1.5%		
USDVND		26,134 ▼	-0.103%	-0.6%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

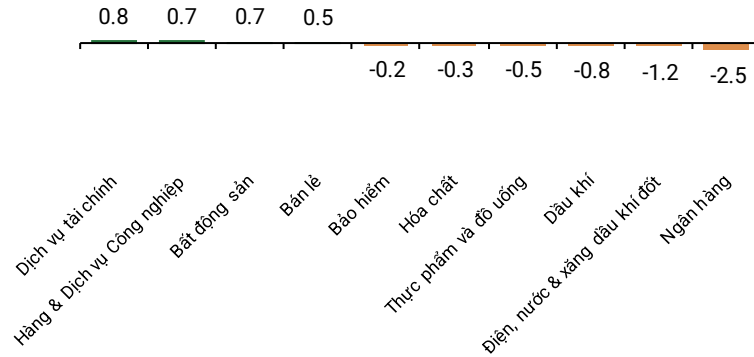
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▼	-0.05%	15.4%	44.1%	31.6%
Dầu WTI	▬	0.1%	15.2%	43.2%	28.6%
Khí gas	▼	-1.2%	-6.1%	-25.1%	-6.5%
Than cốc (*)	▬	0.0%	-8.2%	17.4%	21.6%
Thép HRC (*)	▼	-0.2%	-1.8%	-0.9%	-6.9%
PVC (*)	▬	0.2%	1.4%	0.0%	-9.5%
Phân Urea (*)	▬	0.0%	-2.1%	-1.8%	-20.2%
Cao su thiên nhiên	▬	0.4%	2.8%	22.7%	29.5%
Bông Cotton	▬	0.2%	3.7%	29.0%	26.9%
Đường	▬	0.4%	11.1%	10.1%	0.2%
World Container Index	▬	0.0%	-7.4%	94.2%	77.3%
Baltic Dirty tanker Index	▬	0.5%	30.2%	100.5%	161.0%
Vàng	▼	-0.14%	6.4%	1.5%	31.2%
Bạc	▼	-0.91%	8.8%	-9.1%	73.2%

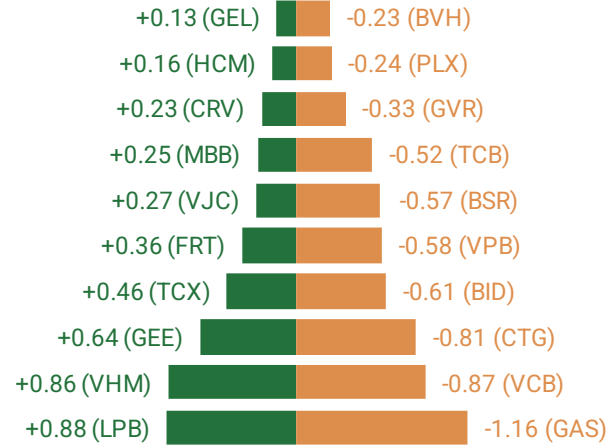
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

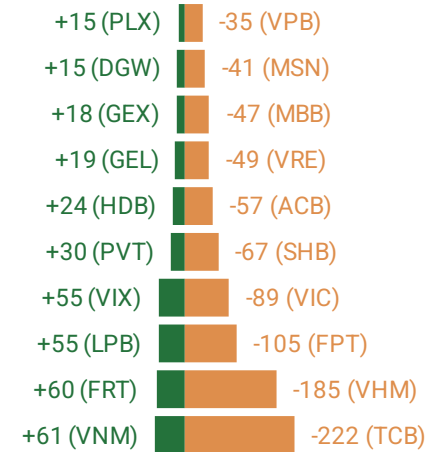
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



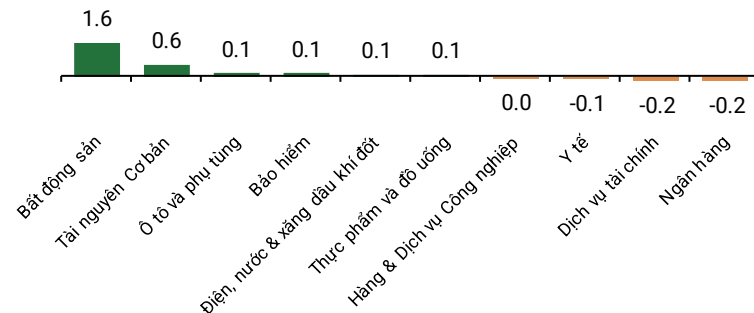
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



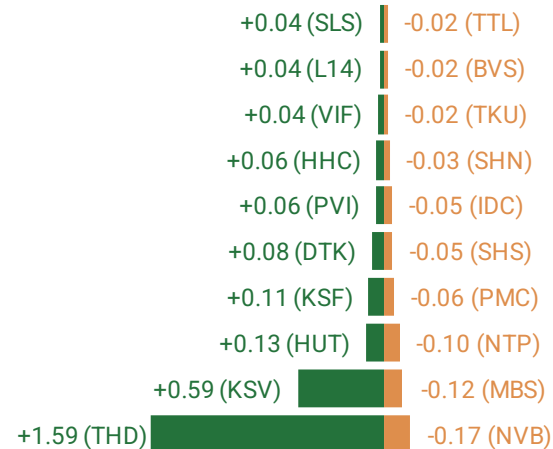
TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



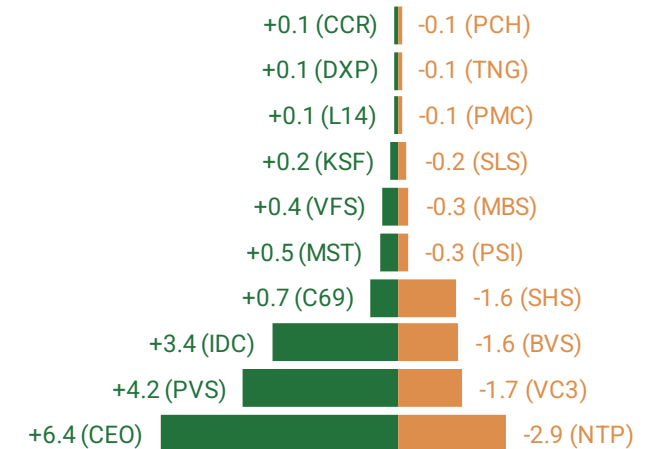
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



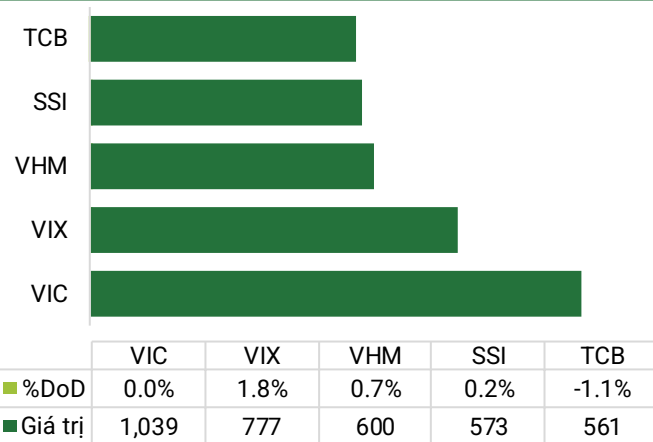
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



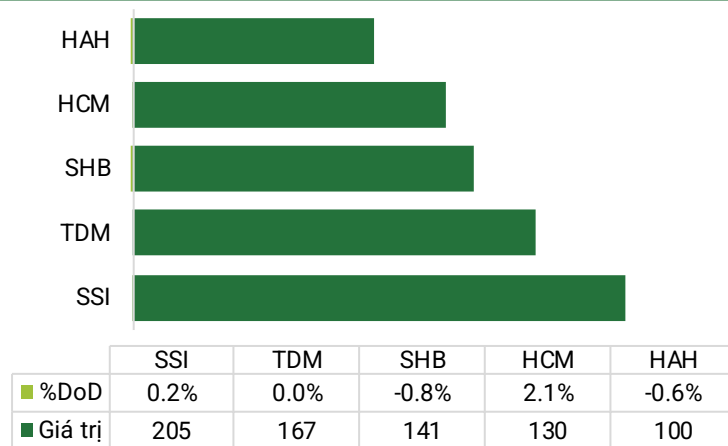
TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX

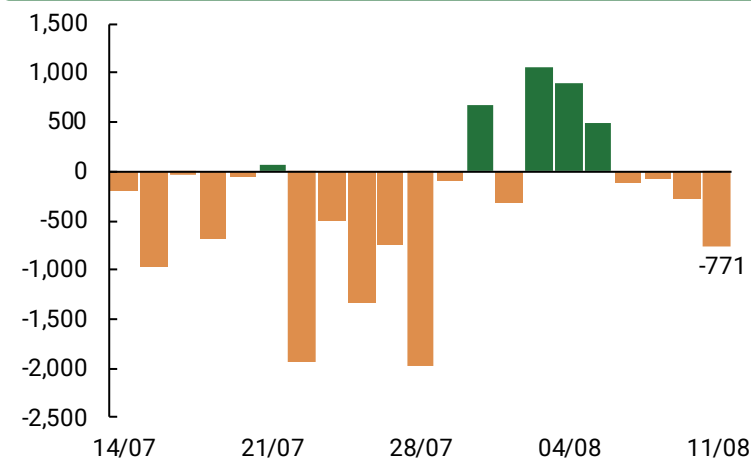


TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX

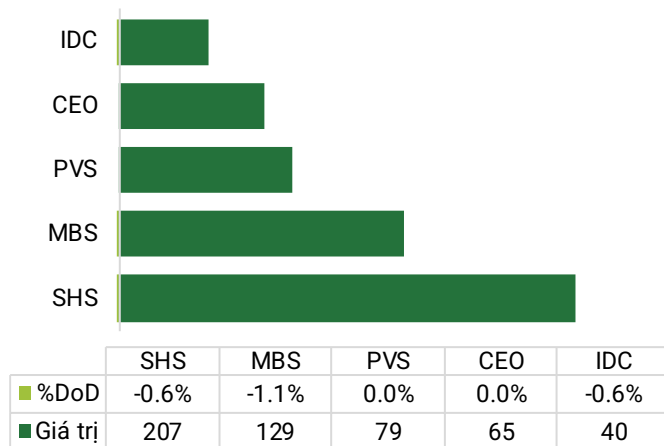


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

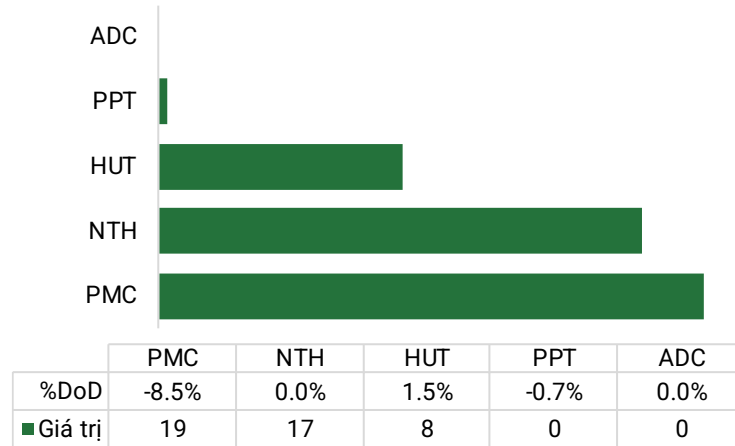
GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



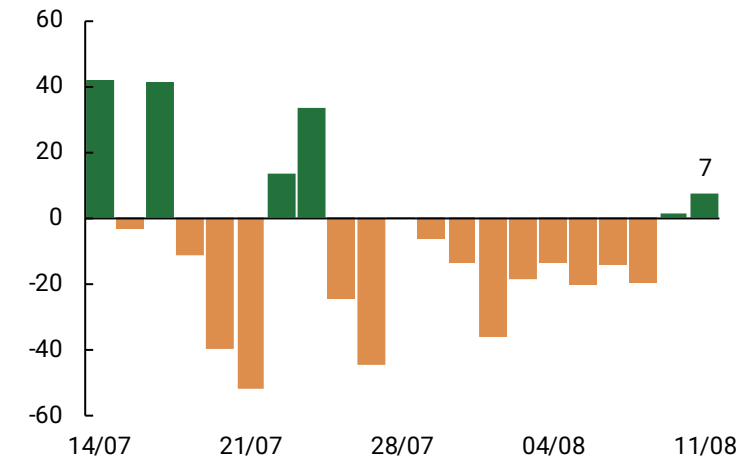
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX

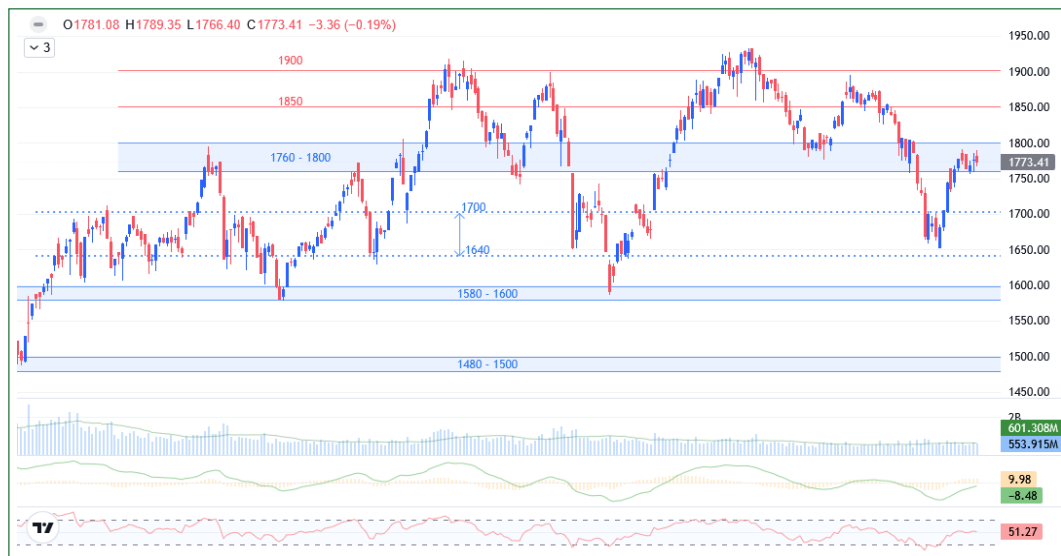


TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Spinning Top, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1660 | 1730.
- ✓ Kháng cự: 1800 | 1850.
- ✓ MACD, RSI cải thiện.
- ✓ Xu hướng: Phục hồi kỹ thuật.

Kịch bản: Vận động tiếp tục giằng co kiểm định vùng 1750 – 1780 điểm, nhằm tích lũy thêm động lượng. Nếu trạng thái cân bằng được giữ vững, mục tiêu nhịp hồi có thể hướng tới bứt phá mốc tâm lý 1800 điểm, khi đó kháng cự cao hơn quanh ngưỡng 1850 điểm. Chiều ngược lại, hỗ trợ duy trì cấu trúc hồi phục được nâng lên quanh mức 1730 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Shooting star, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1800 | 1860.
- ✓ Kháng cự: 1930 | 1980.
- ✓ MACD, RSI cải thiện.
- ✓ Xu hướng: Phục hồi kỹ thuật.

Kịch bản: Nỗ lực bứt phá chưa thành công, trạng thái tiếp tục nghiêng về giằng co quanh khu vực 1900 - 1930 nhằm tích lũy thêm động lượng. Nếu lực cầu duy trì tốt, nhịp hồi có thể mở rộng lên khu vực 1970 – 1980 điểm. Chiều ngược lại, hỗ trợ gần hiện được nâng lên quanh mốc 1860 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	CTR	BUY	Current price		75.50	P/E (x)	13.8
Exchange	HOSE		Action price	11/08	74.6 - 75.6	P/B (x)	3.9
Sector	Heavy Construction		Target price		83	EPS	5489.3
			Cut loss		71.5	ROE	29.8%
						Stock Rating	BBB
						Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá điều chỉnh về khu vực hỗ trợ.
 - Thanh khoản giảm cho thấy lực cung chưa đáng kể.
 - Chỉ báo MACD duy trì trên đường signal và cải thiện về miền dương, cùng với RSI trở lại vận động trên ngưỡng trung bình, hàm ý động lượng tăng phục hồi.
 - Khu vực đáy được xác nhận quanh 72 giữ vai trò hỗ trợ tốt.
- ➔ Xu hướng hạ nhiệt củng cố lại đà và có thể tiếp tục nhịp hồi phục.
- ➔ Khuyến nghị Mua, có thể tận dụng rung lắc trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá hành động	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	CTR	Mua	11/08/2026	75.5	74.6 - 75.6	-	83	10.7%	71.5	-4.7%	Cập nhật trên Elite Picks

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	MCH	Mua	30/07/2026	-	136	135 - 136	0.4%	150	10.7%	129	-4.8%	
2	SSI	Mua	06/08/2026	-	25.15	23.9 - 24.3	4.4%	26.5	10.0%	22.9	-5.0%	
3	VCB	Mua	07/08/2026	-	59.8	58.5 - 59	1.8%	65	10.6%	55.5	-5.5%	
4	HDB	Mua	10/08/2026	-	26.9	26.2 - 26.6	1.9%	28.6	8.3%	25.4	-3.8%	
5	MSR	Mua	10/08/2026	-	39.4	38.5 - 39.5	1.1%	44	12.8%	36.5	-6.4%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1924, giảm 4.6 điểm (-0.2%). Giá giao dịch khởi sắc đầu phiên nhưng áp lực điều chỉnh trở lại chi phối mạnh hơn về cuối phiên chiều.
- Ở đồ thị 1 giờ**, chỉ báo MACD thu hẹp với đường signal, cùng với RSI cũng hạ nhiệt về cận mức trung bình, hàm ý áp lực điều chỉnh khả năng trở lại chi phối. Dù vậy, khu vực quanh 1915 – 1920 là hỗ trợ mạnh, vận động có thể giảm co kiểm định thêm quanh đây. Chiều Short chỉ nên cân nhắc khi giá đánh mất ngưỡng 1915. Vị thế Long cân nhắc khi giá củng cố được trên ngưỡng 1932.
- Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1834, giảm 6.0 điểm (-0.3%). Độ lệch basis 3.6 điểm (thấp hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh giảm, đạt 32 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1825 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng 1850 điểm.

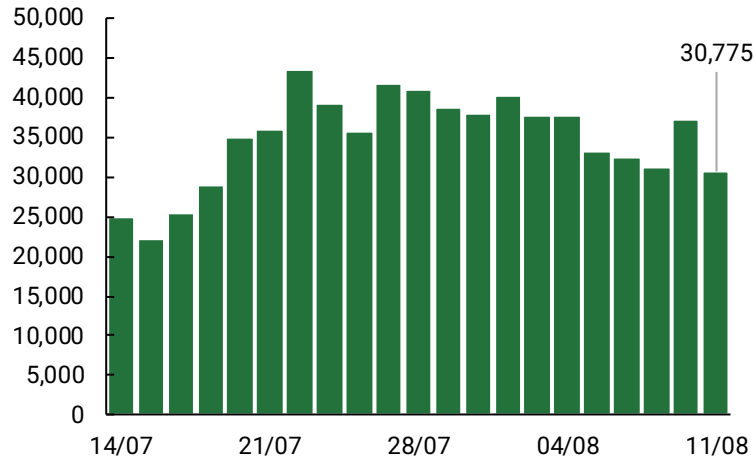
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/Rủi ro
Long	> 1932	1946	1925	14 : 7
Short	< 1915	1900	1922	15 : 7

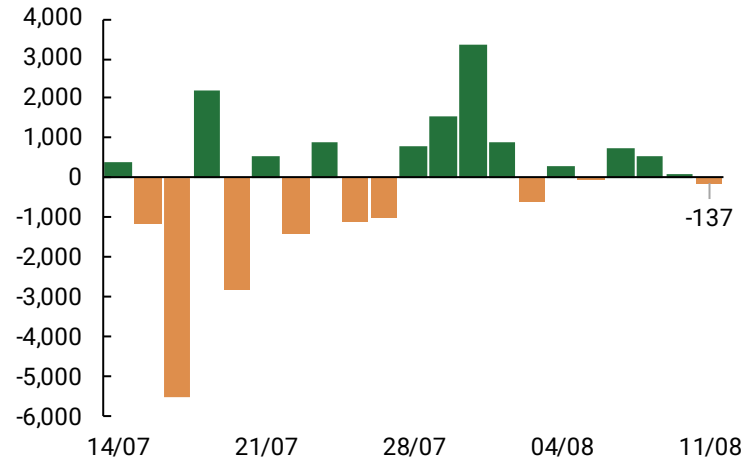
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
4111H3000	1,921.5	-3.6	28	179	1,940.0	-18.5	18/03/2027	219
4111GC000	1,920.0	-3.0	42	842	1,932.7	-12.7	17/12/2026	128
4111G9000	1,922.0	-1.1	611	2,921	1,925.5	-3.5	17/09/2026	37
4111G8000	1,924.0	-4.6	230,652	30,775	1,923.2	0.8	20/08/2026	9
4112G8000	1,834.1	-6.0	32	49	1,838.4	-4.3	20/08/2026	9

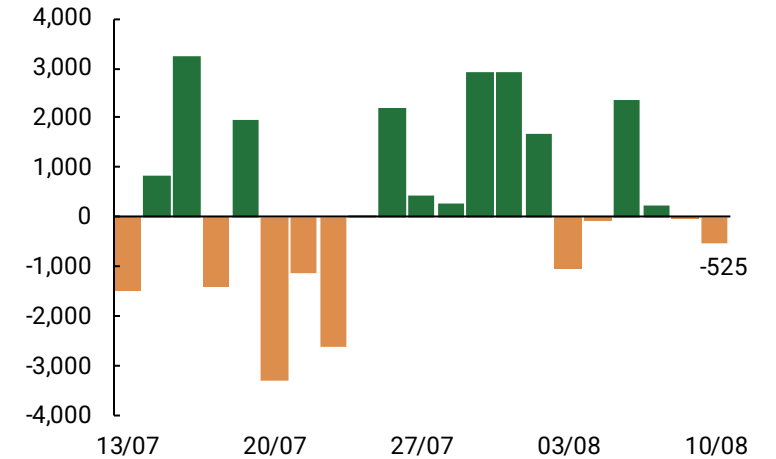
Khối lượng mở (Open interest)



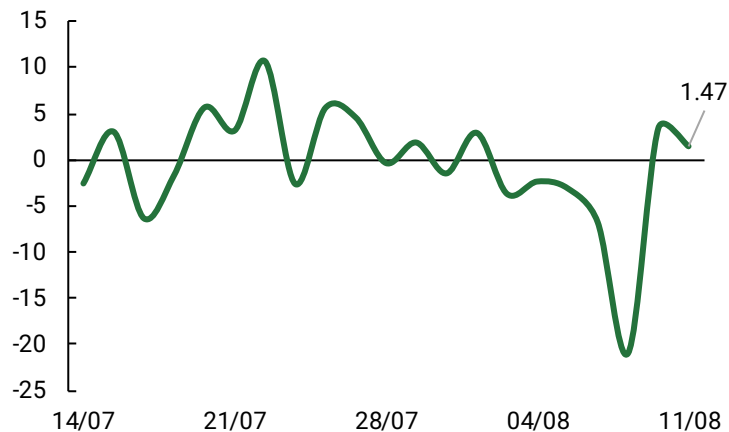
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại
(Hợp đồng)



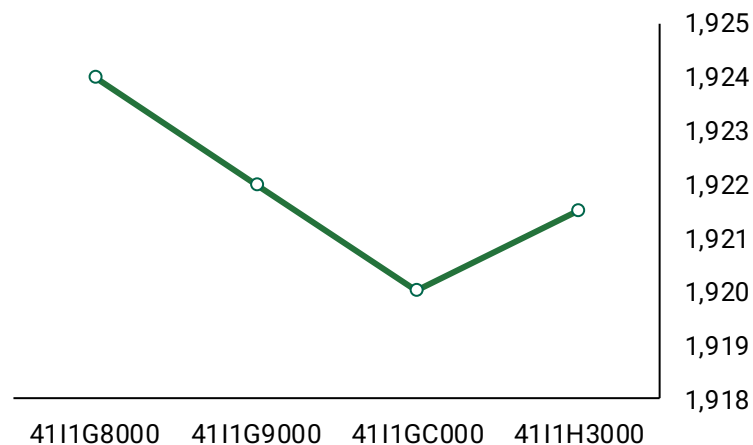
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh
(Hợp đồng)



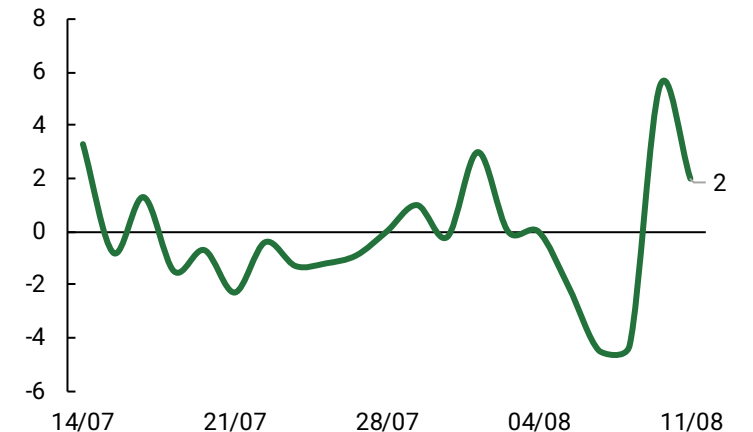
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



THÔNG TIN VĨ MÔ

Tỷ giá trung tâm lập kỷ lục, giá USD tự do tiếp tục giảm mạnh: Ngày 11/08, NHNN công bố tỷ giá trung tâm ở mức 25,516 VND/USD, tăng 25 đồng so với hôm trước và là mức cao lịch sử. Với biên độ 5%, các ngân hàng thương mại được phép giao dịch USD trong vùng 24,240–26,792 VND/USD. Trong khi đó, giá USD tự do tiếp tục giảm về 25,680–25,710 VND/USD, giảm 120 đồng ở cả hai chiều so với phiên trước. So với mức đỉnh 27,950–28,000 VND/USD thiết lập ngày 25/03, giá USD tự do đã giảm gần 2,300 đồng.

Tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống đạt 8.98% cuối tháng 7: Đại diện NHNN cho biết đến ngày 31/07/2026, dư nợ tín dụng toàn nền kinh tế đạt gần 20.3 triệu tỷ đồng, tăng 8.98% so với cuối năm 2025. Trong đó, dư nợ tín dụng đối với doanh nghiệp đạt trên 10.7 triệu tỷ đồng, chiếm 53.4% tổng dư nợ toàn nền kinh tế. Mức tăng tín dụng cuối tháng 7 cao hơn mức 8.37% cuối tháng 6, nhưng vẫn thấp hơn cùng kỳ năm trước là 9.64%.

Quan chức Fed cảnh báo có thể phải tăng lãi suất nhiều lần: Chủ tịch Fed chi nhánh Cleveland Beth Hammack cho rằng Fed có thể cần tăng lãi suất nhiều lần để kiềm chế lạm phát đang có dấu hiệu gia tăng. Theo bà, một lần tăng 0.25 điểm phần trăm có thể chưa tạo ra nhiều tác động đối với nền kinh tế, trong khi mức lãi suất hiện tại 3.5–3.75% chưa đủ tạo sức ép. Tại cuộc họp tháng 7, bà Hammack là một trong những quan chức phản đối quyết định giữ nguyên lãi suất và muốn tăng lãi suất thêm 0.25 điểm phần trăm.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

FRT - Tăng vốn sau chia cổ tức, Long Châu tiếp tục dẫn dắt tăng trưởng: FPT Retail hoàn tất phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2025, qua đó nâng vốn điều lệ từ hơn 1,703 tỷ đồng lên hơn 1,788 tỷ đồng, tương ứng mức tăng khoảng 5%. Trong quý II/2026, doanh nghiệp ghi nhận doanh thu thuần 15,626 tỷ đồng, tăng 37% YoY; LNST đạt 451 tỷ đồng, tăng 187%. Lũy kế 6 tháng, doanh thu hợp nhất đạt 30,743 tỷ đồng, tăng 33%; LNTT đạt 1,038 tỷ đồng và hoàn thành 67% kế hoạch năm.

PLX - Sắp chi hơn 1,500 tỷ đồng trả cổ tức tiền mặt: Petrolimex thông báo chi trả cổ tức năm 2025 bằng tiền mặt với tỷ lệ 12%, tương ứng 1,200 đồng/cp. Với hơn 1.27 tỷ cổ phiếu đang lưu hành, doanh nghiệp dự kiến chi khoảng 1,525 tỷ đồng cho đợt cổ tức này; thời gian thanh toán dự kiến vào ngày 20/8.

MCH - Gia nhập rổ VN30 sau 7 tháng niêm yết trên HOSE: Ngày 10/08/2026, cổ phiếu MCH của CTCP Hàng tiêu dùng Masan (Masan Consumer) đã chính thức được đưa vào rổ chỉ số VN30 - nhóm 30 cổ phiếu có quy mô vốn hóa và thanh khoản lớn nhất trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM (HOSE) chỉ sau 7 tháng kể từ ngày giao dịch đầu tiên.

F88 - Chào bán cổ phiếu chỉ đạt khoảng một nửa kế hoạch: F88 hoàn tất đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng với hơn 11.01 triệu cổ phiếu được phân phối, tương ứng khoảng 50% tổng lượng chào bán. Doanh nghiệp huy động được gần 782 tỷ đồng, thấp hơn mức tối đa kỳ vọng ban đầu khoảng 1,564 tỷ đồng. Hơn 11 triệu cổ phiếu còn lại không được nhà đầu tư đăng ký mua thêm và đã bị hủy sau khi hết thời hạn phân phối.

03/08	Mỹ, Trung Quốc, EU – Chỉ số PMI Việt Nam – Chỉ số PMI, Danh mục VN30, VN100 có hiệu lực, Báo cáo kinh tế – xã hội tháng 7/2026
07/08	Mỹ – Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
09/08	Trung Quốc – Chỉ số CPI, PPI
11/08	Úc – RBA họp và công bố lãi suất
12/08	Mỹ – Chỉ số CPI
13/08	Việt Nam – MSCI công bố danh mục Mỹ – Chỉ số PPI
14/08	Việt Nam – Hạn BCTC Q2/2026 soát xét
17/08	Trung Quốc – Sản xuất công nghiệp, Doanh số bán lẻ
20/08	Mỹ – Biên bản cuộc họp FOMC Việt Nam – Đáo hạn HĐTL
26/08	Mỹ – Chỉ số PCE, ước tính GDP
27 – 29/08	Mỹ - Hội nghị kinh tế Jackson Hole

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
BCM	41,150	73,400	78.4%	Mua
CTG	32,300	40,700	26.0%	Mua
CTD	62,700	82,900	32.2%	Mua
DBD	49,550	68,000	37.2%	Mua
DDV	18,806	35,900	90.9%	Mua
DGW	41,150	47,500	15.4%	Tăng tỷ trọng
DPG	30,650	42,300	38.0%	Mua
DPR	36,350	46,500	27.9%	Mua
DRI	13,198	17,200	30.3%	Mua
EVF	12,450	14,400	15.7%	Tăng tỷ trọng
FRT	146,500	151,000	3.1%	Nắm giữ
GMD	77,400	88,900	14.9%	Tăng tỷ trọng
HAH	46,100	58,300	26.5%	Mua
HDG	16,800	30,900	83.9%	Mua
HHV	10,150	11,700	15.3%	Tăng tỷ trọng
HPG	22,050	34,200	55.1%	Mua
IMP	37,200	54,400	46.2%	Mua
KDH	18,200	38,800	113.2%	Mua
MCH	136,000	175,200	28.8%	Mua
MWG	73,200	115,600	57.9%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	20,350	27,500	35.1%	Mua
NLG	22,700	39,400	73.6%	Mua
NT2	21,600	27,700	28.2%	Mua
PHR	58,700	72,800	24.0%	Mua
PNJ	34,850	75,500	116.6%	Mua
PVS	35,000	39,900	14.0%	Tăng tỷ trọng
PVT	19,700	26,000	32.0%	Mua
POW	13,750	15,000	9.1%	Nắm giữ
SAB	45,650	54,900	20.3%	Mua
SSI	25,150	31,200	24.1%	Mua
TLG	51,000	50,000	-2.0%	Giảm tỷ trọng
TCB	31,000	41,700	34.5%	Mua
TCM	16,650	35,300	112.0%	Mua
TRC	79,700	91,800	15.2%	Tăng tỷ trọng
VCB	59,800	79,700	33.3%	Mua
VPB	25,500	36,500	43.1%	Mua
VCG	16,000	23,300	45.6%	Mua
VHC	52,100	58,000	11.3%	Tăng tỷ trọng
VNM	62,000	66,650	7.5%	Nắm giữ

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5 - Văn phòng C, Tòa nhà Taisei Square Hanoi - số 289 đường Khuất Duy Tiến, phường Đại Mỗ, Tp.Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801